TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2019/ QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 08 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Q – sinh năm 198

Địa chỉ: Xóm , xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Trương Văn B – sinh năm 198

Địa chỉ: Xóm , xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 110 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Q và anh Trương Văn B

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Việc nuôi con: Chị Trương Thị Q và anh Trương Văn B có 02 con chung là Tr- ơng Thị Thục Tr, sinh ngày 05/6/2008 và Tr- ơng Thị Hoàng Ch, sinh ngày 13/3/2011. Ly hôn thì chị Q và anh B thỏa thuận giao con chung Tr- ơng Thị Thục Tr và Tr- ơng Thị Hoàng Ch cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung cho đến lúc con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Tr- ơng Thị Q có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp d- ỡng nuôi con chung cho anh Tr- ơng Văn B mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thi hành từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày anh Tr- ơng Văn B có đơn yêu cầu thi hành đối với khoản tiền trên, nếu chị Tr- ơng Thị Q chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố, t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi ng- ời nuôi con hoặc mức cấp d- ỡng nuôi con.

- Chia tài sản: Chị Trương Thị Q và anh Trương Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Chị Trương Thị Q và anh Trương Văn B thoả thuận chị Q chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng và án phí cấp d- ỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm m- ơi nghìn) đồng. Số tiền này đ- ợc khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001283 ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa An, Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- L- u hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Phan Quang Sơn